

**ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN
THANH TOÁN TẠI NGÂN HÀNG TMCP NAM Á**

(Ban hành theo Quy định số / /QyĐ-NHNA-15 ngày tháng năm
của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á)

Bản Điều khoản, điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán này (Sau đây gọi là “Điều khoản, điều kiện”) quy định cụ thể các điều khoản, điều kiện mở, sử dụng Tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ Ngân hàng số tại Ngân hàng TMCP Nam Á.

Nội dung của Điều khoản, điều kiện dưới đây cùng với **Giấy đăng ký thông tin, Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản chung và dịch vụ** do Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á ban hành từng thời kỳ (sau đây gọi tắt là Giấy đề nghị) tạo thành một Hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa Chủ tài khoản và Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á. Khi Chủ tài khoản sử dụng Tài khoản thanh toán có nghĩa là Chủ tài khoản đã chấp nhận nội dung Điều khoản, điều kiện này và sẽ chịu sự ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện dưới đây.

Điều 1. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

- Nam A Bank:** Là Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Khách hàng (KH):** Chủ tài khoản và/hoặc người đại diện, người giám hộ, người được ủy quyền mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại Nam A Bank.
- Tài khoản thanh toán (TKTT):** Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng mở tại Nam A Bank để sử dụng các dịch vụ thanh toán do Nam A Bank cung ứng.
- TKTT chung:** Là TKTT có ít nhất 02 (hai) chủ thể trở lên cùng đứng tên mở tài khoản, phù hợp quy định pháp luật.
- Chủ TKTT (sau đây gọi là Chủ tài khoản):** Là người đứng tên mở tài khoản.
 - Đối với TKTT của cá nhân: Chủ tài khoản là do cá nhân đứng tên mở tài khoản.
 - Đối với TKTT chung: Chủ tài khoản là tất cả các cá nhân đứng tên mở tài khoản.
- Dịch vụ thanh toán:** Là các dịch vụ do Nam A Bank cung ứng thông qua TKTT của khách hàng bao gồm các phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, thư tín dụng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ, dịch vụ Ngân hàng Số và các dịch vụ thanh toán khác.
- Số dư tối thiểu:** Là số dư tối thiểu mà Chủ tài khoản phải duy trì trong TKTT tại mọi thời điểm theo quy định của Nam A Bank từng thời kỳ.
- Thấu chi:** Là một phương thức cho vay, qua đó Nam A Bank chấp thuận cho chủ tài khoản chi vượt số tiền có trên tài khoản thanh toán của chủ tài khoản một mức thấu chi tối đa để thực hiện dịch vụ thanh toán trên TKTT.
- Đơn vị kinh doanh (ĐVKD):** Là Trung tâm kinh doanh, các Chi nhánh, Phòng Giao dịch và các đơn vị có chức năng kinh doanh trực thuộc Nam A Bank.

Điều 2. Quản lý và sử dụng TKTT

1. Chủ tài khoản được sử dụng TKTT để nộp, rút tiền mặt và được cung cấp dịch vụ thanh toán qua tài khoản như: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ gia tăng khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và quy định Nam A Bank.
2. Các chữ ký trên chứng từ giao dịch với Nam A Bank phải khớp đúng với mẫu chữ ký đã đăng ký tại Nam A Bank nơi mở TKTT.
3. Việc sử dụng TKTT bằng ngoại tệ, TKTT bằng đồng Việt Nam phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối và quy định của Nam A Bank.

Trường hợp loại tiền chuyển đến khác loại tiền Chủ tài khoản đang mở TKTT tại Nam A Bank, Nam A Bank sẽ tự động chuyển đổi sang loại tiền VND Chủ tài khoản đang mở tại Nam A Bank để ghi Có vào TKTT của Chủ tài khoản (Áp dụng đối với các loại tiền ngoại tệ mà Nam A Bank đồng ý thực hiện chuyển đổi). Tỷ giá ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua ngoại tệ được Nam A Bank công bố tại thời điểm quy đổi.

4. Phí dịch vụ, lãi suất:

- a. Phí dịch vụ: Các khoản phí liên quan đến việc sử dụng TKTT theo quy định tại biểu phí do Nam A Bank công bố từng thời kỳ.
- b. Lãi suất: KH được hưởng lãi trên số dư trên TKTT theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn áp dụng cho TKTT do Nam A Bank công bố từng thời kỳ.

5. Thấu chi: Chủ tài khoản có thể sử dụng hạn mức thấu chi nếu có thỏa thuận thấu chi với Nam A Bank. Hạn mức thấu chi, phí và lãi thấu chi và các vấn đề liên quan khác thực hiện theo thỏa thuận giữa Chủ tài khoản và Nam A Bank phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Nam A Bank.

6. Cung cấp chứng từ tài khoản: Nam A Bank có trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ tài khoản theo đúng thời gian và phương thức đã thỏa thuận. Chủ tài khoản có thể yêu cầu cung cấp thông tin đột xuất và phải thanh toán phí theo biểu phí của Nam A Bank từng thời kỳ.

Điều 3. Sử dụng TKTT chung

1. Thực hiện nguyên tắc sau:

- a. Các chủ TKTT chung có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với TKTT chung và việc sử dụng TKTT chung phải được sự chấp thuận của tất cả các chủ tài khoản. Mỗi chủ tài khoản phải chịu trách nhiệm liên đới đối với toàn bộ các chi phí và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng TKTT chung. Nam A Bank được quyền yêu cầu một trong các chủ TKTT chung và/hoặc tất cả các chủ TKTT chung thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng TKTT chung theo đúng quy định của pháp luật và của Nam A Bank.
- b. Thông báo liên quan đến việc sử dụng TKTT chung phải được gửi đến tất cả các Chủ tài khoản, trừ trường hợp giữa Nam A Bank và các chủ TKTT chung có thỏa thuận khác.

- c. Từng chủ TKTT chung có thể ủy quyền cho người khác thay mặt mình sử dụng TKTT chung nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các chủ TKTT chung còn lại. Chủ tài khoản cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về những rủi ro, tổn thất do việc ủy quyền gây ra.
 - d. Khi một trong các chủ TKTT chung là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì quyền sử dụng tài khoản và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung được giải quyết theo các quy định của pháp luật.
2. Chủ TKTT chung có nghĩa vụ thông báo về mọi thay đổi liên quan đến việc sử dụng TKTT chung giữa các chủ TKTT chung. Việc thay đổi, hủy bỏ thỏa thuận liên quan đến TKTT chung chỉ có giá trị khi có sự xác nhận của Nam A Bank. Nam A Bank không chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả nào phát sinh do không thông báo hoặc chậm trễ thông báo.
 3. Trong các giao dịch không bắt buộc ký tên và thực hiện bởi tất cả các chủ TKTT chung, người thực hiện giao dịch có trách nhiệm thông báo với các chủ TKTT chung còn lại. Nam A Bank không chịu trách nhiệm thông báo cho từng người và được miễn trừ mọi trách nhiệm phát sinh liên quan đến tranh chấp giữa các chủ TKTT chung trong trường hợp này.

Điều 4. Ủy quyền sử dụng TKTT

1. Chủ tài khoản **không** được ủy quyền cho người khác đứng tên Chủ tài khoản nhưng có thể ủy quyền cho người khác sử dụng TKTT.
2. Người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của Chủ tài khoản là cá nhân không được ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác sử dụng tài khoản mà mình làm giám hộ, đại diện.
3. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và được Nam A Bank chấp thuận theo quy định của Nam A Bank. Người được ủy quyền phải đăng ký thông tin và chữ ký mẫu theo quy định của Nam A Bank.
4. Việc hủy ủy quyền có hiệu lực kể từ thời điểm Nam A Bank nhận được thông báo của Chủ tài khoản yêu cầu hủy nội dung ủy quyền hoặc thông báo của người được ủy quyền yêu cầu hủy nội dung ủy quyền lại.
5. Chủ tài khoản cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tất cả các vấn đề phát sinh liên quan đến việc ủy quyền.

Điều 5. Phong tỏa TKTT

1. Các trường hợp phong tỏa TKTT

Nam A Bank được toàn quyền phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TKTT mà không cần sự đồng ý của Chủ tài khoản trong các trường hợp sau:

- a. Có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- b. Nam A Bank phát hiện có sự nhầm lẫn, sai sót khi ghi **Có** vào TKTT của Chủ tài khoản hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có

nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền. Số tiền bị phong tỏa trên TKTT không vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót.

- c. Có thông báo bằng văn bản của một trong các Chủ tài khoản về việc phát sinh tranh chấp về TKTT chung giữa các chủ TKTT chung.

Trường hợp Nam A Bank nhận được yêu cầu tạm khóa/phong tỏa TKTT của một trong các chủ tài khoản về việc phát sinh tranh chấp về TKTT chung: Nam A Bank được quyền từ chối yêu cầu tạm khóa (theo quy định và đánh giá của Nam A Bank nhằm đảm bảo quyền lợi của các bên) hoặc chưa phong tỏa TKTT chung khi Chủ tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Nam A Bank.

2. Chấm dứt phong tỏa TKTT

Nam A Bank chỉ thực hiện việc chấm dứt phong tỏa TKTT khi có một trong các điều kiện sau:

- a. Kết thúc thời hạn phong tỏa.
- b. Có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa TKTT.
- c. Nam A Bank đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyên tiền.
- d. Có thông báo bằng văn bản của các chủ TKTT chung về tranh chấp giữa các chủ TKTT chung đã được giải quyết.

3. Sử dụng TKTT bị phong tỏa

Việc sử dụng tài khoản phong tỏa, số tiền bị phong tỏa, thời gian bị phong tỏa, xử lý các lệnh thanh toán qua tài khoản trong thời gian phong tỏa thực hiện theo đúng nội dung phong tỏa hoặc theo yêu cầu của Nam A Bank. Nếu phong tỏa một phần, số tiền không bị phong tỏa vẫn được sử dụng bình thường. Số tiền phong tỏa có thể được tính lãi hoặc không hưởng lãi tùy theo nội dung của quyết định phong tỏa hoặc theo quy định của Nam A Bank.

Điều 6. Đóng TKTT

1. Nam A Bank được toàn quyền đóng TKTT trong các trường hợp sau:
 - a. Có yêu cầu bằng văn bản đóng tài khoản của Chủ tài khoản/Người giám hộ/Người đại diện sau khi đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến TKTT.
 - b. Khi Chủ tài khoản là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất tích, hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
 - c. Khi KH vi phạm các quy định pháp luật trong hoạt động thanh toán.
 - d. Khi KH vi phạm các nội dung đã thỏa thuận và/hoặc cam kết với Nam A Bank.
 - e. TKTT có số dư bằng 0 (không) và không phát sinh bất cứ giao dịch nào trong vòng 06 tháng kể từ thời điểm TKTT có số dư bằng 0 (không).
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Khi đóng tài khoản, KH có trách nhiệm nộp lại các tờ Séc chưa sử dụng (nếu có). Trường hợp khách hàng không nộp lại các tờ Séc khi đóng TKTT, KH phải cam kết tự chịu trách nhiệm về các phát sinh rủi ro (nếu có) liên quan và thanh toán phí đóng tài khoản, các khoản phí khác mà KH chưa thanh toán cho Nam A Bank tại thời điểm đóng tài khoản.

Nếu tài khoản còn số dư và KH chưa đến nhận Nam A Bank sẽ chuyển số dư trên tài khoản sang “Tài khoản treo chờ thanh toán” và không trả lãi đối với số dư này, Nam A Bank chỉ chi trả số dư khi và chỉ khi KH đến thực hiện thủ tục đóng tài khoản theo quy định của Nam A Bank.

3. Khi phát sinh trường hợp quy định tại điểm d, e Khoản 1 Điều này, Nam A Bank có quyền đóng TKTT mà không có nghĩa vụ thông báo cho Chủ tài khoản.

Điều 7. Tạm khóa TKTT

1. Nam A Bank chỉ thực hiện tạm khóa TKTT của Chủ tài khoản (tạm dừng giao dịch) một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TKTT khi có văn bản yêu cầu của Chủ tài khoản (hoặc Người giám hộ/Người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản) hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Chủ tài khoản với Nam A Bank, trừ trường hợp Nam A Bank từ chối yêu cầu tạm khóa, đóng TKTT của Chủ tài khoản hoặc chưa phong tỏa TKTT chung do có thông báo bằng văn bản của một trong các chủ tài khoản về việc phát sinh tranh chấp về TKTT chung giữa các chủ TKTT chung khi Chủ tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Nam A Bank;
2. Việc chấm dứt tạm khóa TKTT và việc xử lý các lệnh thanh toán đi, đến trong thời gian tạm khóa thực hiện theo yêu cầu của Chủ tài khoản (hoặc Người giám hộ, Người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản) hoặc theo văn bản thỏa thuận giữa Chủ tài khoản với Nam A Bank.

Điều 8. Tra soát, khiếu nại:

1. KH có thể yêu cầu Nam A Bank thực hiện tra soát, khiếu nại thông qua 02 hình thức:
 - a. Tổng đài điện thoại **1900 6679** (có ghi âm, hoạt động 24/7), email, chatbot và các hình thức khác theo quy định của Nam A Bank từng thời kỳ;
 - b. Tại quầy giao dịch của các ĐVKD thuộc Nam A Bank;
2. Nam A Bank đảm bảo xác thực những thông tin cơ bản mà Chủ tài khoản đã cung cấp cho Nam A Bank;
3. Khi đề nghị tra soát, khiếu nại tại quầy giao dịch, KH lập **Giấy đề nghị tra soát/khiếu nại** theo mẫu của Nam A Bank. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, khách hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền; Trường hợp đề nghị tra soát, khiếu nại thông qua tổng đài điện thoại, Chủ tài khoản có trách nhiệm bổ sung **Giấy đề nghị tra soát/khiếu nại** theo mẫu gửi đến ĐVKD của Nam A Bank.
4. KH được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại. Nếu ngày kết thúc thời hạn đề nghị tra soát, khiếu nại là

ngày nghỉ/lễ theo quy định pháp luật thì thời hạn đó được lùi đến ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ/lễ.

5. Việc xử lý tra soát, khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Nam A Bank.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của chủ TKTT

1. Quyền hạn của chủ TKTT

- a. Sử dụng số tiền trên TKTT của mình để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ. Chủ tài khoản được Nam A Bank tạo điều kiện để sử dụng TKTT thuận tiện đảm bảo có hiệu quả và an toàn trong phạm vi số dư được phép sử dụng.
- b. Lựa chọn và sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và các tiện ích thanh toán do Nam A Bank cung cấp phù hợp với yêu cầu, khả năng của Chủ tài khoản và quy định của pháp luật.
- c. Ủy quyền cho người khác sử dụng TKTT theo quy định tại Điều khoản, điều kiện này.
- d. Yêu cầu Nam A Bank thực hiện các lệnh thanh toán phát sinh hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi số dư Có và hạn mức thấu chi (nếu được phép).
- e. Yêu cầu Nam A Bank cung cấp các thông tin về các giao dịch thanh toán và số dư trên TKTT theo quy định của pháp luật và của Nam A Bank.
- f. Yêu cầu Nam A Bank tạm khóa, đóng hoặc thay đổi cách thức sử dụng TKTT theo quy định tại Điều khoản, điều kiện này; được gửi thông báo cho Nam A Bank về việc phát sinh tranh chấp về TKTT chung giữa các chủ TKTT chung.
- g. Hưởng lãi suất đối với số tiền trên TKTT theo mức lãi suất Nam A Bank quy định phù hợp với cơ chế lãi suất do NHNN ban hành trong từng thời kỳ.
- h. Được bảo mật thông tin liên quan đến TKTT, giao dịch tài khoản trừ trường hợp Nam A Bank phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.
- i. Được nhận các thông tin khuyến mại từ Nam A Bank thông qua địa chỉ, địa chỉ email, số điện thoại đã đăng ký tại Giấy đăng ký thông tin, Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ.
- j. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của chủ TKTT

- a. Đảm bảo có đủ số dư Có trên TKTT để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với Nam A Bank thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư Có trên tài khoản;
- b. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản do lỗi của Chủ tài khoản.
- c. Tuân thủ hướng dẫn của Nam A Bank về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện thanh toán qua TKTT; sử dụng, lưu trữ chứng từ giao dịch.

- d. Tự theo dõi số dư trên tài khoản, thông báo kịp thời với Nam A Bank khi phát hiện bất kỳ sai sót, nhằm lẫn nào trên TKTT hoặc nghi ngờ TKTT bị lợi dụng. Cung cấp thông tin chính xác khi yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán hoặc trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.
- e. Không được cho thuê, cho mượn TKTT, hoặc sử dụng TKTT nhằm mục đích trốn thuế, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, rửa tiền hoặc lợi dụng tài khoản của mình cho các giao dịch thanh toán đối với những khoản tiền đã có bằng chứng về nguồn gốc bất hợp pháp.
- f. Phải đảm bảo có đủ số dư tối thiểu trên TKTT theo quy định của Nam A Bank. Nếu dưới mức số dư tối thiểu phải trả phí duy trì số dư tài khoản theo biểu phí của Nam A Bank từng thời kỳ. Việc thu phí duy trì số dư tài khoản được thực hiện cho đến khi TKTT của Chủ tài khoản hết số dư.
- g. Hoàn trả hoặc phối hợp với Nam A Bank hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào tài khoản (khoản tiền không thuộc quyền thụ hưởng theo quy định của pháp luật)
- h. Tự quản lý chữ ký và chịu hoàn toàn trách nhiệm và hậu quả phát sinh trong trường hợp chữ ký bị lạm dụng, bao gồm nhưng không giới hạn sử dụng chữ ký giả mạo.
- i. Cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin liên quan về mở và sử dụng TKTT. Thông báo kịp thời và gửi các giấy tờ liên quan cho Nam A Bank khi có sự thay đổi về thông tin trong hồ sơ mở TKTT.
- j. Chấp nhận việc Nam A Bank chủ động trích TKTT để thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản và cung ứng các dịch vụ thanh toán; các khoản phí phải thu (nếu có), các khoản nộp thuế mà Chủ tài khoản có nghĩa vụ phải nộp theo quy định của pháp luật; các khoản điều chỉnh do Nam A Bank chuyển tiền nhầm lẫn; các khoản theo quyết định cưỡng chế của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với Chủ tài khoản.
- k. Chịu trách nhiệm về việc ủy quyền cho người khác sử dụng TKTT.
- l. Quản lý các chứng từ có giá trị giao dịch tài khoản (séc, ủy nhiệm chi, giấy rút tiền...). Tự chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại và/hoặc tranh chấp phát sinh (nếu có) trong trường hợp chứng từ có giá trị giao dịch của KH bị lợi dụng là do lỗi của KH:
 - KH làm mất séc.
 - KH ký chứng từ trước khi điền đầy đủ các nội dung trên chứng từ.
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- m. Không được sử dụng TKTT để thực hiện cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Nam A Bank

1. Quyền hạn của Nam A Bank

- a. Được chủ động trích (*ghi Nợ*) tài khoản của Chủ tài khoản trong các trường hợp sau:

- Thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản và cung ứng các dịch vụ thanh toán theo thỏa thuận bằng văn bản với KH; thu các khoản phí (nếu có) theo biểu phí hiện hành; thanh toán các khoản nộp thuế mà chủ tài khoản có nghĩa vụ phải nộp theo quy định pháp luật về thuế của Việt Nam.
 - Khi có yêu cầu bằng văn bản của người có thẩm quyền hoặc Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật.
 - Điều chỉnh các giao dịch ghi Có/ghi Nợ tài khoản do hạch toán sai, hạch toán nhầm, hạch toán không đúng bản chất theo nhận định của Nam A Bank và theo quy định của pháp luật.
 - Phát hiện đã ghi Có nhầm vào tài khoản của Chủ tài khoản hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển có hợp pháp của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền.
 - Để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ theo thỏa thuận giữa Chủ tài khoản với Nam A Bank.
- b. Được từ chối thực hiện các lệnh thanh toán của Chủ tài khoản trong các trường hợp sau:
- Chủ tài khoản không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán: lệnh thanh toán không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT hoặc không phù hợp với thỏa thuận giữa Nam A Bank với Chủ tài khoản.
 - TKTT của Chủ tài khoản không có đủ số dư hoặc vượt hạn mức thấu chi (nếu có) để thực hiện lệnh thanh toán.
 - Khi có yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền.
 - TKTT đang bị tạm khóa, bị phong tỏa toàn bộ hoặc TKTT đã bị đóng; TKTT bị tạm khóa hoặc phong tỏa một phần mà phần không bị tạm khóa, phong tỏa không đủ số dư (trừ trường hợp thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán.
 - Chủ tài khoản có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm các quy định, thỏa thuận với Nam A Bank.
- c. Từ chối yêu cầu tạm khóa, đóng TKTT của Chủ tài khoản hoặc chưa phong tỏa TKTT chung theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Điều khoản, điều kiện này khi Chủ tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Nam A Bank;
- d. Trường hợp phát hiện người sử dụng TKTT vi phạm các quy định hiện hành hoặc các thỏa thuận đã có với Nam A Bank, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Nam A Bank có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán của Chủ tài khoản, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xử lý, xem xét;
- e. Phong tỏa, đóng, tạm khóa, chuyển đổi hoặc tắt toán số dư TKTT theo quy định của pháp luật và của Nam A Bank.

- f. Được quyền đề nghị Chủ tài khoản cung cấp các giấy tờ phù hợp với yêu cầu quản lý của Nam A Bank, yêu cầu Chủ tài khoản cung cấp thông tin có liên quan đến việc sử dụng dịch vụ thanh toán theo quy định.
- g. Được quyền cung cấp thông tin liên quan đến TKTT của Chủ tài khoản khi có yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- h. Quy định về số dư tối thiểu trên TKTT, biểu phí dịch vụ.
- i. Được quyền gửi các thông tin khuyến mại từ Nam A Bank thông qua địa chỉ, địa chỉ email, số điện thoại đã đăng ký tại Giấy đăng ký thông tin, Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ.
- j. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Nam A Bank

- a. Hướng dẫn Chủ tài khoản lập hồ sơ mở tài khoản, lập chứng từ giao dịch và các quy định liên quan trong việc sử dụng TKTT; có trách nhiệm phát hiện và điều chỉnh kịp thời các tài khoản mở sai hoặc sử dụng chưa chính xác; giải đáp và xử lý kịp thời các thắc mắc, khiếu nại của Chủ tài khoản trong quá trình mở và sử dụng TKTT;
- b. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các lệnh thanh toán, các yêu cầu sử dụng tài khoản của Chủ tài khoản phù hợp với quy định hoặc thỏa thuận giữa Nam A Bank và Chủ tài khoản sau khi đã kiểm tra, kiểm soát lệnh thanh toán, đảm bảo lập đúng thủ tục quy định, hợp pháp, hợp lệ và khớp đúng các yếu tố đã đăng ký; cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại dịch vụ, phương tiện thanh toán cần thiết phục vụ nhu cầu giao dịch của Chủ tài khoản qua Nam A Bank;
- c. Thực hiện hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên cơ sở các chứng từ hợp pháp, hợp lệ nhận được. Điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng TKTT (nếu có) theo quy định;
- d. Ghi Có vào TKTT kịp thời các lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào tài khoản; hoàn trả kịp thời các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Nợ đối với TKTT của Chủ tài khoản;
- e. Thông tin đầy đủ, kịp thời về số dư, các giao dịch phát sinh trên TKTT và việc phong tỏa TKTT bằng văn bản hoặc theo các hình thức gọi điện thoại, gửi email đến Chủ tài khoản như đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng TKTT và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin đã cung cấp;
- f. Bảo mật các thông tin liên quan đến TKTT và giao dịch trên tài khoản của Chủ tài khoản, trừ trường hợp phải cung cấp theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định pháp luật;
- g. Cập nhật kịp thời các thông tin khi có thông báo thay đổi nội dung trong hồ sơ mở TKTT. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ mở TKTT và các chứng từ giao dịch qua TKTT theo đúng cách thức và thời hạn theo quy định của pháp luật và của Nam A Bank;
- h. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo trên TKTT do lỗi của Nam A Bank;

- i. Thu thập, lưu giữ và cập nhật đầy đủ các mẫu chữ ký đã đăng ký để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình sử dụng TKTT;
- j. Tuân thủ quy định pháp luật phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố;

Điều 11. Điều khoản thông báo

Trường hợp phát sinh việc thay đổi Điều khoản, điều kiện này hoặc thay đổi, thông báo liên quan đến việc sử dụng TKTT sẽ được gửi đến cho Chủ tài khoản và Chủ tài khoản được xem là đã nhận được khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Các thông báo này đã được đăng tại website của Nam A Bank tại địa chỉ www.namabank.com.vn; hoặc
- b. Các thông báo này đã được gửi tới địa chỉ thư điện tử (e-mail) mà Chủ tài khoản đăng ký với Nam A Bank; hoặc
- c. Được công bố, thông báo tại các điểm giao dịch của Nam A Bank; hoặc
- d. Các thông báo này đã được gửi tới một trong các địa chỉ Chủ tài khoản đã đăng ký với Nam A Bank ngay sau khi có xác nhận của bưu điện về việc Nam A Bank đã hoàn thành thủ tục gửi; hoặc
- e. Được gửi tới số điện thoại Chủ tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ.

Điều 12. Điều khoản chung

1. Chủ tài khoản cam kết các yếu tố kê khai tại hồ sơ mở TKTT và các văn bản khác ký kết với Nam A Bank là chính xác, đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc kê khai này.
2. Điều khoản, điều kiện này là một phần của Hợp đồng liên quan đến mở và sử dụng TKTT mà Chủ tài khoản đã ký kết với Nam A Bank.
3. Điều khoản, điều kiện này được điều chỉnh, sửa đổi theo pháp luật Việt Nam và quy định của Nam A Bank. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Điều khoản, điều kiện này và các văn bản, mẫu biểu có liên quan là một bộ phận không tách rời của Điều khoản, điều kiện này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.
4. Nam A Bank có quyền thay đổi nội dung Điều khoản và điều kiện này bằng cách gửi thông báo thay đổi cho Chủ tài khoản, Chủ tài khoản cam kết chấp nhận hoàn toàn các thay đổi này khi được xem là đã nhận thông báo từ Nam A Bank theo các phương thức quy định tại Điều 11 Điều khoản, điều kiện này.
5. Trong trường hợp có tranh chấp giữa Chủ tài khoản và Nam A Bank mà không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì tranh chấp sẽ được Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.
6. Nếu bất kỳ một hay nhiều điều khoản và điều kiện của Điều khoản, điều kiện này trở nên không hợp lệ, không giá trị hoặc không thể thi hành thì sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực thi hành của những điều khoản và điều kiện còn lại của Điều khoản, điều kiện này.
7. Việc chưa hoặc chậm trễ thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Nam A Bank theo như Điều khoản, điều kiện này sẽ không được xem như là từ bỏ toàn bộ hay một phần quyền hạn và trách nhiệm của Nam A Bank trừ khi Nam A Bank có thông báo bằng văn bản về sự khước từ quyền hạn và trách nhiệm của mình.